

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HOÀ
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số 59 / 2019/ DSST

Ngày 24 tháng 10 năm 2019

(V/v: T/ c Hợp đồng vay tài sản)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HOÀ TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường, ông Nguyễn Xuân Hoàng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuận- Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà , tỉnh Bắc giang.

Đại diện VKSND H. Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang đã xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 42/ 2019/TLST-DS ngày 28/ 02/ 2019; về việc: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54 / 2019/ QĐDS-ST ngày 27/ 6/ 2019:

- **Nguyên đơn:** Ông Dương Quang H- SN 1968(Có mặt)

Nơi cư trú : Thôn Đức TH, xã Đức S, huyện hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

- **Bị đơn:** Chị Dương Thị H2- SN 1977 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đoàn K, xã Hòa S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Ngô Văn H3- SN 1974, nơi cư trú: Thôn Đoàn K, xã Hòa S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

Bà Vũ Thị V- SN 1952, (Đề nghị vắng mặt khi xét xử)

Nơi cư trú : Thôn Hương TH, xã Quang S, huyện hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

1/ Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn là ông Dương Quang H trình bày : Ngày 30/ 11/ 2012, chị Dương Thị H2- SN 1977, nơi cư trú: Thôn Đoàn K, xã Hòa S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang vay ông H 322.000.000 đồng, hẹn trả vào ngày 30/ 12/ 2012; khi vay có viết biên nhận vay tiền , mục đích vay để trả tiền làm thủ tục sang tên chuyển nhượng nhà, chị H2 ký người vay tiền, bà Vũ Thị V là mẹ ruột chị H ký nhận cam K chị H trả nợ.

Tại đơn khởi kiện ông H yêu cầu chị H2 trả 322.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất theo quy định. Tại phiên tòa ông H thay đổi nội dung khởi kiện: Yêu cầu chị H2 trả 322.000.000 đồng tiền gốc và 30 ngày lãi suất theo quy định pháp luật.

2/ Bị đơn là chị Dương Thị H2 vắng mặt , không trình bày tại tòa án.

3/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Anh Ngô Văn H3 vắng mặt, tại biên bản ngày 11/ 10/ 2019 trình bày : Chị H2 và anh H3 hiện đang sinh sống tại thôn Đoàn K, xã Hòa S, huyện Hiệp Hòa. Việc vay tiền giữa ông H và chị H2 thế nào thì anh H3 không biết, không sử dụng, không liên quan.

Bà Vũ Thị V vắng mặt, tại biên bản ghi lời khai ngày 23/ 10/ 2019 trình bày: Bà V không vay, không ký K gì văn bản vay tiền giữa chị H2 và ông H, chữ ký chữ viết tại biên nhận vay tiền không phải của bà V, bà V đề nghị xét xử vắng mặt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào K quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy :

1/ Tòa án xét xử vắng mặt anh H3, chị H2 vắng mặt, bà V đề nghị xét xử vắng mặt là đúng quy định tại khoản 1, điều 227 và khoản 1, điều 228- Bộ luật tố tụng dân sự.

2/ Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Tại giấy vay tiền ngày 30/ 11/ 2012 thể hiện chị Dương Thị H2 vay ông Dương Quang H 322.000.000 đồng tiền gốc, thời hạn trả vào ngày 30/ 12/ 2012; khi vay có viết biên nhận vay tiền ,chị H2 ký người vay; bà V ký nhận cam K trả. Ông H yêu cầu chị H2 trả tiền gốc, chị H2 không ý kiến gì, bà V và anh H3 trình bày không vay tiền, không sử dụng tiền nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về tiền lãi hợp đồng vay tiền : Do hợp đồng vay tiền có thời hạn từ ngày 30/ 11/ 2012 đến ngày 30/ 12/ 2012 nên yêu cầu lãi suất của nguyên đơn có căn cứ , cần chấp nhận theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước như sau: 322.000.000 đồng x 0,75 = 2.415.000 đồng.

3/Về án phí: Chị H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Về lãi suất chậm thi hành án : Do đương sự không thỏa thuận được nên cần áp dụng khoản 2, điều 468- Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết.

4 / Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng , việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 471; 476; 478 - Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2, điều 468- Bộ luật dân sự 2015; điều 26; điều 35; điều 39; điều 147; điều 227 và điều 228, điều 271, điều 273- Bộ luật tố tụng dân sự; điều 26- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội về mức thi miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc chị Dương Thị H2 phải có nghĩa vụ trả ông Dương Quang H 322.000.000 đồng tiền gốc và 2.415.000 đồng tiền lãi suất.

Về án phí: Chị H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Từ những căn cứ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Áp dụng các điều 281, điều 471, điều 474, điều 476, điều 478- Bộ luật dân sự 2005; khoản 2, điều 468- Bộ luật dân sự 2015; các điều 144, 146, 147, khoản 1, điều 227,khoản

1, điều 228 , các điều 271 và 273- Bộ luật tố tụng dân sự, điều 26- Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban tH vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, xử :

2/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc chị Dương Thị H2 phải có nghĩa vụ trả ông Dương Quang H 322.000.000 đồng tiền gốc và 2.415.000 đồng lãi suất, tổng cộng 324.415.000 đồng (Ba trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng).

Về án phí: Chị Dương Thị H2 phải chịu là 16.220.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Dương Quang H 8.050.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/ 2017/ 0000912 ngày 28/ 02/ 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

3/ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có quyết định thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất là 10 % / năm tương ứng với số tiền gốc và thời gian chưa thi hành án. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9- Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định điều 30- Luật thi hành án dân sự.

4/ Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án.

Nơi nhận

- TAND T, BG
- VKSNDH. Hiệp Hòa
- THADSH. Hiệp Hòa,
- Đương sự,
- UBND xã Hòa S.
- Lưu

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên

